

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CỬ CHI  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 161/2021/HS-ST  
Ngày: 01-11-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Nguyễn Ngọc Thúy Ái.

***Các Hội thẩm nhân dân:***

- Bà Phạm Thị Ngọc;
- Bà Nguyễn Phước Trinh.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Trương Văn Bé - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Ngọc Diệu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 65/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 178/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Minh Tr, sinh năm: 1987 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp Gi, xã Tr, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn R, sinh năm: 1953 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1958 (chết); bị cáo có vợ tên Đỗ Thị T, sinh năm: 1977; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2015, bị Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 12 tháng về tội “Đánh bạc” theo Bản án số 180/2015/HS-ST ngày 30/7/2015.

Bị cáo bị giam giữ từ ngày 06/10/2020, đến ngày 09/02/2021 thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và hiện có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Võ Quốc N (tên gọi khác: Ph), sinh năm: 1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp Gi, xã Tr, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn H, sinh năm: 1969 và bà Lương Thị D, sinh năm: 1969; bị cáo chưa có vợ; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị giam giữ từ ngày 06/10/2020, đến ngày 24/3/2021 thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và hiện có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Nguyễn Thị X, sinh năm: 1959 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp X, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Kén (chết) và bà Trần Thị B (chết); bị cáo có chồng tên Lê Văn L (chết), có 05 con chung, lớn nhất sinh năm 1977, nhỏ nhất sinh năm 1985; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Năm 2012, bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm về tội “Đánh bạc” theo Bản án số 67/2012/HS-ST ngày 15/05/2012.

- Năm 2014, bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử 02 năm 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”, tổng hợp với Bản án số 67/2012/HS-ST ngày 15/05/2012 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, xử phạt 03 năm 06 tháng tù.

Bị cáo bị giam giữ từ ngày 06/10/2020, đến ngày 18/11/2020 thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và hiện có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Nguyễn Kim D (tên gọi khác: L), sinh năm: 1982 tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số 17/92N, tổ 92, phường Ph, Thành phố Th, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy Th, sinh năm: 1960 và bà Nguyễn Kim C, sinh năm: 1959; bị cáo có chồng tên Võ Ngọc Ng, sinh năm: 1977 (đã ly hôn), có 02 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị giam giữ từ ngày 06/10/2020 đến ngày 18/11/2020 thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và hiện có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Huỳnh Thị G, sinh năm: 1955 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp Đ, xã Tr, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn K (chết) và bà Nguyễn Thị Kh (chết); bị cáo có chồng tên Lê Đức L (chết), có 04 con, lớn nhất sinh năm 1977, nhỏ nhất sinh năm 1990; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 27/10/1985 bị Công an huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh bắt về tội kinh doanh trái phép;

- Năm 1987 bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Kinh doanh trái phép” theo Bản án số 62/HS-ST ngày 28/4/1987;

- Ngày 11/5/1996 bị Công an huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi “Giả mạo giấy chứng nhận, tài liệu của cơ quan, tổ chức xã hội”;

- Năm 2004 bị Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 24 tháng tù giam về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, ngày 30/4/2005 được đặc xá tha về.

Bị cáo bị giam giữ từ ngày 06/10/2020 đến ngày 18/11/2020 thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và hiện có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: Phạm Thị Nh, sinh năm: 1966 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp G, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn E (chết) và bà Võ Thị R, sinh năm 1937; bị cáo có chồng tên Nguyễn Văn H, sinh năm: 1962, có 01 con chung sinh năm 1997; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị giam giữ từ ngày 06/10/2020, đến ngày 18/11/2020 thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và hiện có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: Nguyễn Ngọc S, sinh năm: 1965 tại tỉnh Long An; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp Th, xã M, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S, sinh năm: 1938 (chết) và bà Võ Thị Th, sinh năm: 1938 (chết); bị cáo có chồng tên Trần Văn Đ, sinh năm: 1965 (chết), có 03 con, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1990; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2004 bị Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt 06 năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc” theo Bản án số 238/HSST ngày 30/9/2004, ngày 31/10/2006 được đặc xá tha về.

Bị cáo bị giam giữ từ ngày 06/10/2020, đến ngày 18/11/2020 thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và hiện có mặt tại phiên tòa.

8. Họ và tên: Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1960 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp G, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ch (chết) và bà Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1926; bị cáo có chồng tên Lại Văn Ch1, sinh năm: 1960, có 03 con, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1986; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2009 bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời hạn thử thách 04 năm 06 tháng 22 ngày theo Bản án số 75/2009/HS-ST ngày 09/4/2009.

Bị cáo bị giam giữ từ ngày 06/10/2020, đến ngày 18/11/2020 thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và hiện có mặt tại phiên tòa.

9. Họ và tên: Phạm Thị L, sinh năm: 1972 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp Tr, xã Tr1, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn M (chết) và bà Nguyễn Thị X1, sinh năm 1929; bị cáo có chồng tên Lâm Chí V, sinh năm: 1970; có 01 con sinh năm 2005; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị giam giữ từ ngày 06/10/2020, đến ngày 18/11/2020 thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và hiện có mặt tại phiên tòa.

10. Họ và tên: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1965 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp 3B, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm: 1935 và bà

Lê Thị G, sinh năm 1942; bị cáo có chồng tên Tô Văn Th (chết), có 01 con sinh năm 1997; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời hạn thử thách 12 tháng theo Bản án số 212/2014/HSST ngày 25/9/2014.

Bị cáo bị giam giữ từ ngày 06/10/2020, đến ngày 18/11/2020 thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và hiện có mặt tại phiên tòa.

11. Họ và tên: Nguyễn Thanh Th, sinh năm: 1966 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp G, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh M, sinh năm: 1947 và bà Phan Thị H, sinh năm: 1947; bị cáo có chồng tên Nguyễn Văn U, sinh năm: 1972, có 03 con, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1991; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị giam giữ từ ngày 06/10/2020, đến ngày 18/11/2020 thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và hiện có mặt tại phiên tòa.

12. Họ và tên: Ngô Thị H, sinh năm: 1969 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp Đ, xã Tr, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn A, sinh năm: 1945 (chết) và bà Võ Thị Đ, sinh năm: 1950; bị cáo có chồng tên Trần Ngọc Ch, sinh năm: 1970; có 02 con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 1998; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị giam giữ từ ngày 06/10/2020, đến ngày 18/11/2020 thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và hiện có mặt tại phiên tòa.

13. Họ và tên: Trần Văn Th1, sinh năm: 1978 tại tỉnh Hưng Yên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp L, xã Tr, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân B, sinh năm: 1950 và bà Hoàng Thị V, sinh năm: 1955; bị cáo có vợ tên Dương Thị H, sinh năm: 1984; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị giam giữ từ ngày 06/10/2020, đến ngày 18/11/2020 thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và hiện có mặt tại phiên tòa.

14. Họ và tên: Nguyễn Văn D1, sinh năm: 1961 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp G, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th (chết) và bà Lê Thị R (chết); bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị D, sinh năm: 1965; có 03 con, lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất sinh năm 1995; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Năm 2005 bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, thời hạn thử thách là 12 tháng theo Bản án số 51/2005/HSST ngày 28/3/2005;

- Năm 2015 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 03 tháng tù giam về tội “Đánh bạc” theo Bản án số 264/2015/HSPT ngày 23/4/2015, ngày 01/12/2016 được đặc xá tha về.

Bị cáo bị giam giữ từ ngày 06/10/2020, đến ngày 18/11/2020 thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và hiện có mặt tại phiên tòa.

15. Họ và tên: Võ Tuấn Kh, sinh năm: 1973 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp Tr, xã Tr1, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ng, sinh năm: 1945 (chết) và bà Võ Thị Đ, sinh năm: 1947, bị cáo có vợ tên Võ Thị Thu Th, sinh năm: 1972; có 02 con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 1997; tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 21/9/2020 bị Công an xã Tr1, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc.

Nhân thân:

- Năm 1998 bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 24 tháng tù về tội “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Bản án số 248/HSST ngày 11/12/1998;

- Năm 2004 bị Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 02 năm tù về tội “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, ngày 02/9/2006 được đặc xá tha về;

- Năm 2008 bị Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xử phạt 02 năm tù giam về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Bản án số 39/HSST ngày 12/6/2008;

- Năm 2011 bị Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 59/HSST ngày 20/6/2011;

- Năm 2013, bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Bị cáo bị giam giữ từ ngày 06/10/2020, đến ngày 18/11/2020 thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và hiện có mặt tại phiên tòa.

16. Họ và tên: Nguyễn Thị Ch, sinh năm: 1955 tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số 153/13, Khu phố 2, phường Ch, Thành phố Th, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th, sinh năm: 1919 (chết) và bà Khu Thị N, sinh năm: 1919 (chết); bị cáo có chồng tên Lê T, sinh năm: 1953 (chết); tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị giam giữ từ ngày 06/10/2020, đến ngày 18/11/2020 thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và hiện có mặt tại phiên tòa.

17. Họ và tên: Huỳnh Thu Tr1 (tên gọi khác: S), sinh năm: 1984 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp Đ, xã Tr, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn Ph, sinh năm: 1957 và bà Huỳnh Kim H, sinh năm: 1957; bị cáo có chồng tên Nguyễn Văn Ch, sinh năm: 1968; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án: Năm 2019 bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08

tháng tù giam về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Bản án số 360/2019/HS-ST ngày 28/11/2019, bị cáo được trù những ngày bị tạm giam trước từ ngày 10/8/2019 đến ngày 10/9/2019, chưa chấp hành án do đang mang thai; tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2013 bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt về tội “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Bị cáo bị giam giữ từ ngày 06/10/2020, đến ngày 18/11/2020 thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và hiện có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 06/10/2020 tại nhà số 269/4, đường B, ấp Gi, xã Tr, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi bắt quả tang các đối tượng đang chơi đánh bạc, hình thức lặc tài xiu thắng thua bằng tiền gồm Nguyễn Minh Tr, Nguyễn Thị X, Nguyễn Kim D, Huỳnh Thị G, Phạm Thị Nh, Nguyễn Ngọc S, Nguyễn Thị Đ, Phạm Thị L, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thanh Th, Trần Văn Th1, Nguyễn Văn D1, Võ Tuấn Kh, Nguyễn Thị Ch, Ngô Thị H, Huỳnh Thu Tr1. Nguyễn Minh Trung là người tổ chức đánh bạc và hùn tiền với Trần Thị T1 để cầm cái lặc tài xiu, Trung thuê Võ Quốc N là người canh giới, Trần Thanh K làm nhiệm vụ chở các con bạc đến địa điểm đánh bạc, Tr trả công cho N và K mỗi ngày 400.000đ. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 11.800.000đ, thu giữ trong người các con bạc và tiền dùng để đánh bạc là 8.680.000đ. Tổng số tiền đánh bạc là 20.480.000đ.

Vật chứng vụ án thu giữ gồm:

- Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam: 36.360.000đ (Trong đó: Tiền thu giữ trên chiếu bạc là 11.800.000đ; tiền thu giữ trong người các con bạc dùng để đánh bạc và tiền dùng để đánh bạc là 8.680.000đ; tiền sử dụng riêng của các con bạc là 1.000.000đ; tiền của các đối tượng không tham gia đánh bạc là 14.880.000đ, cơ quan cảnh sát điều tra đã chuyển hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính);

- 03 hột xí ngầu;
- 01 đĩa sành;
- 01 nắp nhựa màu đỏ;
- 01 tấm thạch cao có ghi số từ 1 đến 6;
- 01 tấm bạt màu xanh;
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen bạc của Nguyễn Minh Tr;
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung A9 màu đen của Võ Quốc N;
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của Nguyễn Thị X;
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung và 01 điện thoại di động hiệu Nokia của Nguyễn Kim D;
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia của Huỳnh Thị G;
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 của Phạm Thị Nh;
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của Nguyễn Ngọc S;
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của Nguyễn Thị Đ;

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của Phạm Thị L;
- 01 điện thoại di động hiệu Oppo của Nguyễn Thị T;
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ của Nguyễn Thanh Th;
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của Ngô Thị H;
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của Trần Văn Th1;
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh của Nguyễn Văn D1;
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của Võ Tuấn Kh;
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ đen của Nguyễn Thị Ch.

Các vật chứng nêu trên hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng thuộc đội cảnh sát THAHS&HTTP công an huyện Củ Chi.

Tại bản Cáo trạng số 76/CT-VKS.CC ngày 19 tháng 3 năm 2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị can Nguyễn Minh Tr về tội “Đánh bạc” theo Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tội “Tổ chức đánh bạc” theo Khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị can Võ Quốc N về tội “Tổ chức đánh bạc” theo Khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố các bị can Nguyễn Thị X, Nguyễn Kim D, Huỳnh Thị G, Phạm Thị Nh, Nguyễn Ngọc S, Nguyễn Thị Đ, Phạm Thị L, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thanh Th, Trần Văn Th1, Nguyễn Văn D1, Võ Tuấn Kh, Nguyễn Thị Ch, Ngô Thị H, Huỳnh Thị Tr1 về tội “Đánh bạc” theo theo Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh Tr thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và khai rằng: Từ tháng 9/2020, bị cáo sử dụng căn nhà số 269/4, đường B, ấp Gi, xã Tr, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh của một người đàn ông không rõ lai lịch để tổ chức đánh bạc, căn nhà này khóa cửa nên bị cáo tổ chức chơi ở phía ngoài căn nhà vì có nhiều bóng cây che mát. Bị cáo chuẩn bị các dụng cụ để lắc tài xỉu, đồng thời thuê bị cáo Võ Quốc N làm nhiệm vụ mở cổng cho các con bạc ra vào nhưng bị cáo không thuê Trần Thanh K làm nhiệm vụ chở các con bạc đến địa điểm đánh bạc, nếu các con bạc ra về cùng đường với K thì K chở về chung. Nhiệm vụ của N là đứng ở phía trước căn nhà, khoá cửa cổng và cảnh giới lực lượng Công an, bị cáo N chỉ được mở cửa cho các con bạc đến chơi tài xỉu tại khu vực phía sau của căn nhà. Bị cáo trả công cho bị cáo N mỗi ngày 400.000đ, N mới làm được 02 ngày và được bị cáo trả công 800.000đ. Hình thức đánh bạc được thỏa thuận như sau: Người làm cái sẽ lắc hột xí ngầu để trong đĩa sành có đáy nắp nhựa màu đỏ, các con bạc sẽ đặt cược tiền vào bên Tài hoặc bên Xiu hoặc đặt cược vào từng số cụ thể trên tám thạch cao. Bên Tài tương ứng với các ô số 1, 2, 3 và bên Xiu tương ứng với các ô số 4, 5, 6. Sau khi các con bạc đặt cược tiền xong thì người làm cái mở kết quả thắng thua bằng tiền. Nếu tổng số nút cộng lại của mặt trên 03 hột xí ngầu từ 11 nút trở lên là bên Tài thắng và ngược lại nếu tổng số nút cộng lại của mặt trên 03 hột xí ngầu từ 10 nút trở xuống là bên Xiu thắng. Sau khi người làm cái chung chi xong thì mới bắt đầu chơi ván tiếp theo. Nếu bị cáo trực tiếp làm cái lắc tài xỉu cho các con bạc đặt cược thì không thu tiền xâu. Nếu có người khác đến làm cái cho các con bạc đặt cược thì theo thỏa thuận thì bị cáo sẽ thu tiền xâu khi nhà cái lắc được Bao, với tỉ lệ nếu thắng 1.000.000đ phải đưa tiền xâu

300.000đ. Ngày 06/10/2020, bị cáo đem theo số tiền 13.800.000đ đến sòng bạc và góp tiền với một người phụ nữ tên Trần Thị T1, thường gọi là M để làm cái lắc tài xỉu thì M đồng ý. Theo thỏa thuận bị cáo và M mỗi người góp số tiền 20.000.000đ để làm cái lắc tài xỉu. Tuy nhiên, ban đầu mỗi người mới chỉ góp số tiền 10.000.000đ rồi giao cho bị cáo làm cái lắc tài xỉu cho các con bạc đặt cược, các con bạc đặt cược số tiền tối đa là 3.000.000đ cho mỗi ván. Riêng M cũng ngồi trong chiếu bạc để tham gia chơi tài xỉu. Bị cáo làm cái được khoảng 12 ván, thua số tiền khoảng 3.000.000đ, khi bị cáo đang lắc cho các con bạc chơi thì bị Công an huyện Củ Chi phát hiện bắt giữ, thu giữ của bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Nokia và 3.800.000đ, số tiền 3.800.000đ là tiền riêng của bị cáo không dùng vào việc đánh bạc, bị cáo xin nhận lại điện thoại di động và 3.800.000đ. Bị cáo tổ chức sòng bạc mới được 01 tuần và thu lợi số tiền 1.200.000đ, bị cáo tự nguyện nộp số tiền này cho Nhà nước.

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Quốc N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và khai rằng: Nhà bị cáo và nhà bị cáo Tr ở gần nhau, khoảng tháng 9/2020 thì bị cáo Tr thuê bị cáo làm nhiệm vụ cảnh giới, mở cửa cho các con bạc vào nhà số 269/4, đường B, ấp Gi, xã Tr, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh để tham gia đánh bạc do bị cáo Tr tổ chức, mỗi ngày bị cáo Tr trả công cho bị cáo 400.000đ, bị cáo mới phụ Tr được 02 ngày và được trả công 800.000đ. Đến khoảng 14 giờ 00 phút ngày 06/10/2020 thì bị Công an huyện Củ Chi phát hiện bắt giữ, thu giữ của bị cáo 01 điện thoại di động Samsung A9, tổng số tiền bị cáo thu lợi là 800.000đ, bị cáo tự nguyện nộp số tiền này cho Nhà nước và xin nhận lại điện thoại di động hiệu Samsung A9.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị X thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và khai rằng: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 06/10/2020, bị cáo mang theo số tiền 1.000.000đ đến sòng bạc do bị cáo Trung tổ chức tại căn nhà số 269/4, đường B, ấp Gi, xã Tr, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh để tham gia đánh bạc, bị cáo đánh mỗi ván 100.000đ, bị cáo chơi được khoảng 07 ván có thắng có thua, khi bị cáo đang đặt 100.000đ chưa biết thắng thua thì bị Công an huyện Củ Chi phát hiện bắt giữ, thu giữ của bị cáo 01 điện thoại di động Nokia màu đen và số tiền 700.000đ dùng để đánh bạc, bị cáo xin nhận lại điện thoại di động hiệu Nokia màu đen. Bị cáo mới qua sòng bạc của bị cáo Tr 01 lần thì bị bắt.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Kim D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và khai rằng: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 06/10/2020, bị cáo mang theo số tiền 1.200.000đ đến sòng bạc do bị cáo Tr tổ chức tại căn nhà số 269/4, đường B, ấp Gi, xã Tr, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh để tham gia đánh bạc, bị cáo đánh mỗi ván 100.000đ, bị cáo chơi được khoảng 7 ván có thắng có thua. Khi bị cáo đang đặt 100.000đ chưa biết thắng thua thì bị Công an huyện Củ Chi phát hiện bắt giữ, thu giữ của bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Samsung, 01 điện thoại di động hiệu Nokia và số tiền 1.200.000đ, bị cáo xin nhận lại 01 điện thoại di động hiệu Nokia và 01 điện thoại di động hiệu Samsung. Bị cáo mới qua sòng bạc của bị cáo Tr 01 lần thì bị bắt.

Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Thị G thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và khai rằng: Bị cáo bán quán cà phê tại ấp Đ, xã Tr, huyện C, khoảng 14 giờ 00 phút ngày 06/10/2020, bị cáo thấy có sòng bạc do bị cáo Tr tổ chức tại căn nhà số 269/4, đường B, ấp Gi, xã Tr, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh nên bị cáo mang theo số tiền 1.000.000 đồng đến sòng bạc để tham gia đánh bạc, bị cáo đặt mỗi ván 100.000đ, bị



cáo chơi được 3 ván thua hết 300.000đ. Khi bị cáo đang đặt 100.000đ chưa biết thắng thua thì bị Công an huyện Củ Chi phát hiện, bị cáo bỏ chạy và đánh rơi số tiền còn lại là 600.000đ, thu giữ của bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Nokia, bị cáo xin nhận lại điện thoại di động. Bị cáo mới qua sông bạc của bị cáo Tr 01 lần thì bị bắt.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thị Nh thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và khai rằng: Khoảng 13 giờ 45 phút ngày 06/10/2020, bị cáo mang theo số tiền 850.000đ đến sông bạc do bị cáo Tr tổ chức tại căn nhà số 269/4, đường B, ấp Gi, xã Tr, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh để tham gia đánh bạc, bị cáo đặt mỗi ván 100.000đ, bị cáo chơi được 4 ván thua hết 400.000 đồng. Khi bị cáo đang đặt 100.000đ chưa biết thắng thua thì bị Công an huyện Củ Chi phát hiện bắt giữ, thu giữ của bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 và số tiền 350.000đ, bị cáo xin nhận lại điện thoại di động. Bị cáo mới qua sông bạc của bị cáo Tr 01 lần thì bị bắt.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và khai rằng: Bị cáo cùng với bị cáo Tr1 đến nhà của người bạn ở ấp Gi, xã Tr, huyện C để đòi tiền, khoảng 12 giờ 00 phút ngày 06/10/2020, bị cáo thấy có sông bạc do bị cáo Tr tổ chức tại căn nhà số 269/4, đường B, ấp Gi, xã Tr, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh nên bị cáo mang theo số tiền 1.200.000đ đến sông bạc để tham gia đánh bạc, bị cáo đặt mỗi ván 100.000đ, bị cáo chơi được khoảng 10 ván thua hết 900.000đ. Khi bị cáo đang đặt 100.000đ chưa biết thắng thua thì bị Công an huyện Củ Chi phát hiện bắt giữ, thu giữ của bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Nokia và số tiền 200.000đ, đây là tiền riêng của bị cáo không dùng vào việc đánh bạc, bị cáo xin nhận lại điện thoại di động và 200.000đ. Bị cáo mới qua sông bạc của bị cáo Tr 01 lần thì bị bắt.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và khai rằng: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 06/10/2020, bị cáo mang theo số tiền 930.000đ từ nhà đến sông bạc do bị cáo Tr tổ chức tại căn nhà số 269/4, đường B, ấp Gi, xã Tr, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh để tham gia đánh bạc, bị cáo chỉ tính đánh bạc 400.000đ, còn lại 530.000đ là tiền để dành. Bị cáo đặt mỗi ván 100.000đ, bị cáo chơi được khoảng 4 ván thua hết 300.000 đồng. Khi bị cáo đặt 100.000đ chưa biết thắng thua thì bị Công an huyện Củ Chi phát hiện bắt giữ, thu giữ của bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Nokia và số tiền 530.000đ, đây là tiền riêng của bị cáo không dùng vào việc đánh bạc, bị cáo xin nhận lại điện thoại di động và số tiền 530.000đ. Bị cáo mới qua sông bạc của bị cáo Tr 01 lần thì bị bắt.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thị L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và khai rằng: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 06/10/2020, bị cáo mang theo số tiền 750.000đ từ nhà đến sông bạc do bị cáo Tr tổ chức tại căn nhà số 269/4, đường B, ấp Gi, xã Tr, huyện C, Thành phố H để tham gia đánh bạc, bị cáo đặt mỗi ván 200.000đ, bị cáo chơi được 2 ván thua hết 400.000 đồng. Khi bị cáo đang đặt 200.000đ chưa biết thắng thua thì bị Công an huyện Củ Chi phát hiện bắt giữ, thu giữ của bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Nokia và số tiền 150.000đ, đây là tiền riêng của bị cáo không dùng vào việc đánh bạc, bị cáo xin nhận lại điện thoại di động và số tiền 530.000đ. Bị cáo mới qua sông bạc của bị cáo Tr 01 lần thì bị bắt.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và khai rằng: Khoảng 13 giờ 45 phút ngày 06/10/2020, bị cáo mang theo số tiền 1.330.000đ từ nhà đến sông bạc do bị cáo Tr tổ chức tại căn nhà số 269/4, đường B, ấp Gi, xã Tr,

huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh để tham gia đánh bạc, bị cáo định dùng 330.000đ để tham gia đánh bạc, còn lại 1.000.000đ là tiền bị cáo đóng tiền điện, bị cáo đặt ván 100.000đ thì bị thua 100.000đ. Khi bị cáo đang đặt 200.000đ chưa biết thắng thua thì bị Công an huyện Củ Chi phát hiện, bị cáo bỏ chạy và đánh rơi 30.000 đồng, thu giữ của bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Oppo và số tiền 1.000.000đ, bị cáo xin nhận lại điện thoại di động và số tiền 1.000.000đ. Bị cáo mới qua sông bạc của bị cáo Tr 01 lần thì bị bắt.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh Th thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và khai rằng: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 06/10/2020, bị cáo mang theo số tiền 800.000đ từ nhà đến sông bạc do bị cáo Tr tổ chức tại căn nhà số 269/4, đường B, ấp Gi, xã Tr, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh để tham gia đánh bạc, bị cáo đặt mỗi ván 100.000đ, bị cáo chơi được khoảng 7 hay 8 ván thua hết 700.000 đồng. Khi bị cáo đang đặt 100.000 đồng chưa biết thắng thua thì bị Công an huyện Củ Chi phát hiện bắt giữ, thu giữ của bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Nokia, bị cáo xin nhận lại điện thoại di động. Bị cáo mới qua sông bạc của bị cáo Tr 01 lần thì bị bắt.

Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Thị H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và khai rằng: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 06/10/2020, bị cáo mang theo số tiền 750.000đ từ nhà đến sông bạc do bị cáo Tr tổ chức tại căn nhà số 269/4, đường B, ấp Gi, xã Tr, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh để tham gia đánh bạc, bị cáo đặt mỗi ván 100.000đ, bị cáo chơi được 2 ván thua hết 200.000đ. Khi bị cáo đang đặt 200.000đ chưa biết thắng thua thì bị Công an huyện Củ Chi phát hiện bắt giữ, thu giữ của bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Nokia và số tiền 350.000đ, đây là tiền riêng của bị cáo không dùng vào việc đánh bạc, bị cáo xin nhận lại điện thoại di động và số tiền 350.000đ. Bị cáo mới qua sông bạc của bị cáo Tr 01 lần thì bị bắt.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn Th1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và khai rằng: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 06/10/2020, bị cáo mang theo số tiền 600.000đ từ nhà đến sông bạc do bị cáo Tr tổ chức tại căn nhà số 269/4, đường B, ấp Gi, xã Tr, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh để tham gia đánh bạc, bị cáo định đánh bạc 200.000đ, còn 400.000đ là tiền bị cáo bán gạo bị cáo tính để mua đồ, bị cáo đặt mỗi ván 100.000đ, bị cáo chơi được 2 ván chưa thắng thua. Khi bị cáo đang đặt ván thứ 3 số tiền 200.000đ chưa biết thắng thua thì bị Công an huyện Củ Chi phát hiện bắt giữ, thu giữ của bị cáo điện thoại di động hiệu Nokia và số tiền 400.000đ, đây là tiền riêng của bị cáo không dùng vào việc đánh bạc, bị cáo xin nhận lại điện thoại di động và số tiền 400.000đ. Bị cáo mới qua sông bạc của bị cáo Tr 01 lần thì bị bắt.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn D1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và khai rằng: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 06/10/2020, bị cáo đến quán cà phê ở ấp Gi, xã Tr, huyện C để uống cà phê, sau đó bị cáo biết có sông bạc do bị cáo Trung tổ chức tại căn nhà số 269/4, đường B, ấp Gi, xã Tr, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh nên bị cáo mang theo số tiền 1.250.000đ từ nhà đến để tham gia đánh bạc, bị cáo định đánh bạc 200.000đ, còn 1.000.000đ là tiền sinh hoạt cá nhân, cáo đặt mỗi ván 100.000đ, bị cáo chơi được 1 ván thua hết 100.000đ. Khi bị cáo đặt 100.000đ chưa biết thắng thua thì bị Công an huyện Củ Chi phát hiện bắt giữ, thu giữ của bị cáo điện thoại di động hiệu Samsung và số tiền 1.000.000đ, đây là tiền riêng của bị cáo không dùng vào việc đánh

bạc, bị cáo xin nhận lại điện thoại di động và số tiền 1.000.000đ. Bị cáo mới qua sông bạc của bị cáo Tr 01 lần thì bị bắt.

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Tuấn Kh thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và khai rằng: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 06/10/2020, bị cáo đi bẫy chim thì thấy có sông bạc do bị cáo Tr tổ chức tại căn nhà số 269/4, đường B, ấp Gi, xã Tr, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh nên bị cáo mang theo số tiền 300.000đ đến để tham gia đánh bạc, bị cáo đặt mỗi ván 100.000đ, bị cáo chơi được 1 ván thua hết 100.000 đồng. Khi bị cáo đang đặt 100.000đ chưa biết thắng thua thì bị Công an huyện Củ Chi phát hiện bắt giữ, thu giữ của bị cáo 02 điện thoại di động hiệu Nokia, số tiền 100.000đ còn lại do bị cáo sợ bỏ chạy thì làm rớt. Bị cáo xin nhận lại 02 điện thoại di động. Bị cáo mới qua sông bạc của bị cáo Tr 01 lần thì bị bắt.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Ch thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và khai rằng: Bị cáo bán vé số khu vực ấp Gi, xã Tr, huyện C, khoảng 13 giờ 00 phút ngày 06/10/2020, bị cáo thấy sông bạc do bị cáo Tr tổ chức tại căn nhà số 269/4, đường B, ấp Gi, xã Tr, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh nên mang theo số tiền 200.000đ đến để tham gia đánh bạc, bị cáo đặt mỗi ván 100.000đ, bị cáo chơi được 1 ván thua hết 100.000đ. Khi bị cáo đang đặt 100.000đ chưa biết thắng thua thì bị Công an huyện Củ Chi phát hiện bắt giữ, thu giữ của bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Nokia, bị cáo xin nhận lại điện thoại di động. Bị cáo mới qua sông bạc của bị cáo Tr 01 lần thì bị bắt.

Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Thu Tr1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và khai rằng: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 06/10/2020, bị cáo cùng với bị cáo Siêm đến nhà bạn ở ấp Gi, xã Tr, huyện C để đòi tiền, sau đó bị cáo thấy có sông bạc do bị cáo Tr tổ chức tại căn nhà số 269/4, đường B, ấp Gi, xã Tr, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh nên bị cáo mang theo số tiền 500.000đ đến để tham gia đánh bạc, bị cáo đặt mỗi ván 100.000đ, bị cáo chơi được 3 ván thua hết 300.000 đồng. Khi bị cáo đang đặt 200.000đ chưa biết thắng thua thì bị Công an huyện Củ Chi phát hiện bắt giữ. Bị cáo mới qua sông bạc của bị cáo Tr 01 lần thì bị bắt, khi bị bắt bị cáo đang có thai.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi giữ quyền công tố phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

\* Về hình phạt chính:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321, Điểm a Khoản 1 Điều 322, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 35 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Tr mức án từ 12 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” và xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Tr số tiền từ 150.000.000đ đến 200.000.000đ về tội “Tổ chức đánh bạc”.

- Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 322, Điểm s Khoản 1 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Võ Quốc N số tiền từ 100.000.000đ đến 150.000.000đ;

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị X số tiền từ 80.000.000đ đến 100.000.000đ;

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321, Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Kim D mức án từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ;
- Áp dụng Khoản 1 Điều 321, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Huỳnh Thị G số tiền 60.000.000đ đến 80.000.000đ;
- Áp dụng Khoản 1 Điều 321, Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phạm Thị Nh mức án từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ;
- Áp dụng Khoản 1 Điều 321, Điểm s Khoản 1 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc S số tiền từ 70.000.000đ đến 90.000.000đ;
- Áp dụng Khoản 1 Điều 321, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Đ số tiền từ 60.000.000đ đến 80.000.000đ;
- Áp dụng Khoản 1 Điều 321, Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phạm Thị L mức án từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ;
- Áp dụng Khoản 1 Điều 321, Điểm s Khoản 1 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T số tiền từ 70.000.000đ đến 90.000.000đ;
- Áp dụng Khoản 1 Điều 321, Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Th mức án từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ;
- Áp dụng Khoản 1 Điều 321, Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Ngô Thị H mức án từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ;
- Áp dụng Khoản 1 Điều 321, Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Văn Th1 mức án từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ;
- Áp dụng Khoản 1 Điều 321, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D1 số tiền từ 80.000.000đ đến 100.000.000đ;
- Áp dụng Khoản 1 Điều 321, Điểm s Khoản 1 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Võ Tuấn Kh số tiền từ 80.000.000đ đến 100.000.000đ;
- Áp dụng Khoản 1 Điều 321, Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ch mức án từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ;
- Áp dụng Khoản 1 Điều 321, Điểm s, Điểm n Khoản 1 Điều 51, Điểm h Khoản 1 Điều 52, Điều 38 và Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Huỳnh Thu Tr1 mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 08 tháng tù của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Bản án số 360/2019/HS-ST

ngày 28/11/2019, xử phạt bị cáo Tr1 mức án tù 01 năm 05 tháng tù đến 01 năm 08 tháng tù.

\* Về hình phạt bổ sung:

Do các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại Khoản 3 Điều 321 và Khoản Điều 322 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

\* Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điểm a, b Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử xử lý như sau:

- Tịch thu tiêu hủy 03 hột xì ngầu, 01 đĩa sành, 01 nắp nhựa màu đỏ, 01 tấm thạch cao có ghi số từ 1 đến 6 và 01 tấm bạt màu xanh;

- Trả lại: Bị cáo Nguyễn Minh Tr 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen bạc; bị cáo Võ Quốc N 01 điện thoại di động hiệu Samsung A9 màu đen; bị cáo Nguyễn Thị X 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; bị cáo Nguyễn Kim D 01 điện thoại di động hiệu Samsung và 01 điện thoại di động hiệu Nokia; bị cáo Huỳnh Thị G 01 điện thoại di động hiệu Nokia; bị cáo Phạm Thị Nh 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6; bị cáo Nguyễn Ngọc S 01 điện thoại di động hiệu Nokia; bị cáo Nguyễn Thị Đ 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; bị cáo Phạm Thị L 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; bị cáo Nguyễn Thị T 01 điện thoại di động hiệu Oppo; bị cáo Nguyễn Thanh Th 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ; bị cáo Ngô Thị H 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; bị cáo Trần Văn Th1 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; bị cáo Nguyễn Văn D1 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh; bị cáo Võ Tuấn Kh 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; bị cáo Nguyễn Thị Ch 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ đen;

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền trên chiếu bạc, số tiền trong người các con bạc và số tiền dùng để đánh bạc là 14.050.000đ;

- Trả lại: Số tiền là 3.800.000đ của bị cáo Nguyễn Minh Tr, 1.000.000đ của bị cáo Nguyễn Thị T, 1.000.000đ của bị cáo Nguyễn Văn D1, 200.000đ của bị cáo Nguyễn Ngọc S, 530.000đ của bị cáo Nguyễn Thị Đ, 350.000đ của bị cáo Ngô Thị H, 400.000đ của bị cáo Trần Văn Th1, 150.000đ của bị cáo Phạm Thị L vì đây là tiền riêng của cá nhân các bị cáo, không sử dụng vào việc đánh bạc.

Các bị cáo Nguyễn Minh Tr, Võ Quốc N, Nguyễn Thị X, Nguyễn Kim D, Huỳnh Thị G, Phạm Thị Nh, Nguyễn Ngọc S, Nguyễn Thị Đ, Phạm Thị L, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thanh Th, Trần Văn Th1, Nguyễn Văn D1, Võ Tuấn Kh, Nguyễn Thị Ch, Ngô Thị H, Huỳnh Thu Tr1 không tranh luận, không tự bào chữa.

Bị cáo Nguyễn Minh Tr nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất ăn năn, hối hận vì hành vi của mình làm ảnh hưởng đến trật tự địa phương, bị cáo mong được xem xét xử nhẹ để còn trở về lo cho gia đình.

Bị cáo Võ Quốc N nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất hối hận vì hành vi của mình, bị cáo mong Hội đồng xét xử xử nhẹ để bị cáo còn lo cho gia đình.

Các bị cáo Nguyễn Thị X, Nguyễn Kim D, Huỳnh Thi G, Phạm Thị Nh, Nguyễn Ngọc S, Nguyễn Thị Đ, Phạm Thị L, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thanh Th, Trần Văn Th1, Nguyễn Văn D1, Võ Tuấn Kh, Nguyễn Thị Ch, Ngô Thị H, Huỳnh Thu Tr1 không trình bày thêm gì khi nói lời nói sau cùng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng:**

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

#### **[2] Về tội danh; điều luật áp dụng; tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:**

Các bị cáo Nguyễn Minh Tr có hành vi chuẩn bị dụng cụ, địa điểm để các con bạc tham gia đánh bạc bằng hình thức chơi tài xỉu thắng thua bằng tiền nhằm mục đích thu tiền xâu, bị cáo N là đồng phạm trò giúp sức cho bị cáo Trung thực hiện tội phạm, ngoài ra bị cáo Nguyễn Minh Tr còn trực tiếp đứng chơi đánh bạc với các con bạc bằng hình thức chơi tài xỉu thắng thua bằng tiền với số tiền thu giữ trên chiếu bạc là 11.800.000 đồng và tiền thu giữ trong người các con bạc dùng để tham gia đánh bạc là 2.250.000 đ. Bằng hành vi trên thì bị cáo Nguyễn Minh Tr đã phạm vào tội “Tổ chức đánh bạc” và tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 322 và Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo Võ Quốc N đã phạm vào tội “Tổ chức đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; riêng các bị cáo Nguyễn Thị X, Nguyễn Kim D, Huỳnh Thi G, Phạm Thị Nh, Nguyễn Ngọc S, Nguyễn Thị Đ, Phạm Thị L, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thanh Th, Trần Văn Th1, Nguyễn Văn D1, Võ Tuấn Kh, Nguyễn Thị Ch, Ngô Thị H, Huỳnh Thu Tr1 có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức chơi tài xỉu do bị cáo Nguyễn Minh Tr làm cái, bằng hành vi nêu trên các bị cáo Nguyễn Thị X, Nguyễn Kim D, Huỳnh Thi G, Phạm Thị Nh, Nguyễn Ngọc S, Nguyễn Thị Đ, Phạm Thị L, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thanh Th, Trần Văn Th1, Nguyễn Văn D1, Võ Tuấn Kh, Nguyễn Thị Ch, Ngô Thị H, Huỳnh Thu Tr1 đã phạm vào tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố bị cáo Trung về tội “Tổ chức đánh bạc” và tội “Đánh bạc”, bị cáo Nam về tội “Tổ chức đánh bạc” và các bị cáo Nguyễn Thị X, Nguyễn Kim D, Huỳnh Thi G, Phạm Thị Nh, Nguyễn Ngọc S, Nguyễn Thị Đ, Phạm Thị L, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thanh Th, Trần

Văn Th1, Nguyễn Văn D1, Võ Tuấn Kh, Nguyễn Thị Ch, Ngô Thị H, Huỳnh Thu Tr1 về tội “Đánh bạc” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự tại địa phương, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác trong xã hội và tạo ra dư luận xấu trong nhân dân, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo ý thức được hành vi của mình là sai trái, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng chỉ vì mục đích thỏa mãn lợi ích của cá nhân các bị cáo mà các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Do đó Hội đồng xét xử xét cần xử lý các bị cáo bằng hình phạt nhằm răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét cần xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi và nhân thân của từng bị cáo để áp dụng mức hình phạt tương xứng.

Trong vụ án này, bị cáo Tr là người đứng ra chuẩn bị địa điểm, công cụ để các bị cáo khác tham gia đánh bạc và bị cáo trực tiếp đứng ra làm cái để đánh bạc với các bị cáo khác, bị cáo N là đồng phạm với vai trò giúp sức cho bị cáo Tr làm nhiệm vụ canh cổng mở cửa để các bị cáo khác vào tham gia đánh bạc, cảnh giới nhằm tránh sự phát hiện của cơ quan công an. Do đó, Hội đồng xét xử xét cần xử lý bị cáo Tr mức hình phạt cao hơn bị cáo N và xử lý bị cáo Tr, N mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác là phù hợp quy định pháp luật.

### **[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:**

Bị cáo Huỳnh Thu Tr1 có 01 tiền án về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 tháng tù giam theo Bản án số 360/2019/HS-ST ngày 28/11/2019, bị cáo chưa chấp hành án, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, xét tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù giam theo Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 nhằm răn đe, giáo dục đối với bị cáo Tr1.

Các bị cáo khác không có tình tiết tăng nặng.

### **[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:**

Các bị cáo Nguyễn Kim D, Phạm Thị Nh, Phạm Thị L, Nguyễn Thanh Th, Ngô Thị H, Nguyễn Thị Ch và Trần Văn Th1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, số tiền của mỗi bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc không lớn, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, xét tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử áp dụng Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo phần nào về hình phạt là có căn cứ.

Các bị cáo Nguyễn Minh Tr, Võ Quốc N, Nguyễn Thị X, Huỳnh Thị G, Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Ngọc S, Nguyễn Thị T, Nguyễn Văn D1, Võ Tuấn Kh, Huỳnh Thu Tr1 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, xét tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử áp

dụng Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo.

Các bị cáo Nguyễn Thị X, Phạm Thị Nh, Huỳnh Thị G, Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Văn D1 và Nguyễn Thị Ch được áp dụng thêm Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo phần nào về hình phạt vì bị cáo X có cha tên Nguyễn Văn K, 02 anh ruột tên Nguyễn Văn Gh, Nguyễn Văn T1 là liệt sĩ, chị ruột tên Nguyễn Thị M là người có công với cách mạng, bị cáo X là người cao tuổi theo quy định tại Điều 2 của Luật người cao tuổi năm 2009; bị cáo Phạm Thị Nh có mẹ là Võ Thị R được trao tặng Huân chương kháng chiến hạng 3; bị cáo Huỳnh Thị G có anh trai tên Huỳnh Văn N là liệt sĩ, anh trai tên Huỳnh Văn Ch là thương binh loại 1/4, bị cáo G là người cao tuổi theo quy định tại Điều 2 của Luật người cao tuổi năm 2009; bị cáo Trần Văn Th1 có cha tên Trần Xuân B được trao tặng Huân chương chiến sĩ giải phóng; bị cáo Nguyễn Thị Đ có cha tên Nguyễn Văn Ch được trao tặng Huân chương kháng chiến hạng 3, mẹ tên Nguyễn Thị Tr là bà mẹ Việt Nam anh hùng, bị cáo Đ là người cao tuổi theo quy định tại Điều 2 của Luật người cao tuổi năm 2009; bị cáo Nguyễn Văn D1 và bị cáo Nguyễn Thị Ch là người cao tuổi theo Điều 2 của Luật người cao tuổi năm 2009.

Xét các bị cáo Nguyễn Minh Tr, Võ Quốc N đứng ra tổ chức đánh bạc và tham gia đánh bạc nhằm thu lợi bất chính, các bị cáo Nguyễn Thị X, Nguyễn Kim D, Huỳnh Thị G, Phạm Thị Nh, Nguyễn Ngọc S, Nguyễn Thị Đ, Phạm Thị L, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thanh Th, Trần Văn Th1, Nguyễn Văn D1, Võ Tuấn Kh, Nguyễn Thị Ch, Ngô Thị H, Huỳnh Thu Tr1 tham gia đánh bạc nhằm thu lợi bất chính, trong thời gian được tại ngoại các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, từ lúc phạm tội bị phát hiện đến nay, các bị cáo chấp hành tốt chính sách pháp luật của địa phương, chấp hành tốt lệnh triệu tập của các cơ quan tiến hành tố tụng. Ngoài ra các bị cáo Nguyễn Minh Tr, Nguyễn Thị X, Huỳnh Thị G, Nguyễn Ngọc S, Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Thị T, Nguyễn Văn D1 và Võ Tuấn Kh có nhân thân xấu nhưng từ ngày chấp hành xong các bản án cho đến nay, các bị cáo chấp hành tốt chính sách pháp luật của địa phương và đã được xóa án tích.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét các bị cáo có khả năng tự cải tạo bản thân, việc không buộc các bị cáo chấp hành hình phạt tù cũng không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Minh Tr, Võ Quốc N, Nguyễn Thị X, Huỳnh Thị G, Nguyễn Ngọc S, Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Thị T, Nguyễn Văn D1, Võ Tuấn Kh và áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Nguyễn Minh Tr, Nguyễn Kim D, Phạm Thị Nh, Phạm Thị L, Nguyễn Thanh Th, Ngô Thị H, Trần Văn Th1, Nguyễn Thị Ch cũng đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và ngăn ngừa chung.

#### **[5] Về hình phạt bổ sung:**

Các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử xét không phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại Khoản 3 Điều 321 và Khoản 3 Điều 322 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2015.



#### **[6] Về vật chứng vụ án:**

- 03 hột xí ngầu, 01 đĩa sành, 01 nắp nhựa màu đỏ, 01 tấm thạch cao có ghi số từ 1 đến 6 và 01 tấm bạt màu xanh, đây là những công cụ, phương tiện phạm tội không có giá trị, Hội đồng xét xử xét tịch thu tiêu hủy;

- Số tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là 14.050.000đ, trong đó: tiền thu giữ trên chiếu bạc là 11.800.000đ, tiền thu giữ trong người các con bạc dùng để đánh bạc và tiền dùng để đánh bạc là 2.250.000đ, Hội đồng xét xử xét tịch thu nộp ngân sách Nhà nước;

- Số tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là 3.800.000đ của bị cáo Nguyễn Minh Tr, 1.000.000đ của bị cáo Nguyễn Thị T, 1.000.000đ của bị cáo Nguyễn Văn D1, 200.000đ của bị cáo Nguyễn Ngọc S, 530.000đ của bị cáo Nguyễn Thị Đ, 350.000đ của bị cáo Ngô Thị H, 400.000đ của bị cáo Trần Văn Th1, 150.000 đồng của bị cáo Phạm Thị L. Đây là tiền riêng của cá nhân các bị cáo, không sử dụng vào việc đánh bạc, tại phiên tòa các bị cáo xin nhận lại nên Hội đồng xét xử xét trả lại cho các bị cáo là phù hợp quy định pháp luật;

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia của Nguyễn Minh Tr, 01 điện thoại di động hiệu Samsung A9 của Võ Quốc N, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của Nguyễn Thị X, 01 điện thoại di động hiệu Samsung và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của Nguyễn Kim D, 01 điện thoại di động hiệu Nokia của Huỳnh Thị G, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 của Phạm Thị Nh, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của Nguyễn Ngọc S, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của Nguyễn Thị Đ, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của Phạm Thị L, 01 điện thoại di động hiệu Oppo của Nguyễn Thị T, 01 điện thoại di động hiệu Nokia của Nguyễn Thanh Th, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của Ngô Thị H, 01 điện thoại di động hiệu Nokia của Trần Văn Th1, 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh của Nguyễn Văn D1, 02 điện thoại di động Nokia của Võ Tuấn Kh, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của Nguyễn Thị Ch. Đây là tài sản cá nhân của các bị cáo, các bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội, tại phiên tòa, các bị cáo xin nhận lại tài sản để sử dụng, Hội đồng xét xử xét yêu cầu của các bị cáo là có cơ sở nên chấp nhận.

#### **[7] Về các vấn đề khác:**

Trong vụ án này theo bị cáo Nguyễn Minh Tr khai còn có người tên Trần Thị T1 (tên gọi khác M) hùn với bị cáo tham gia đánh bạc và Trần Thanh K là chở các con bạc về nhà khi có yêu cầu, hiện T1 và K đã bỏ trốn, không có mặt tại địa phương. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Củ Chi đề nghị loại trừ ra khỏi vụ án, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với các đối tượng có mặt tại sòng bạc gồm: Phạm Thị Thu H1, Đào Văn H2, Phạm Thị Kim T2, Lâm Chí V, Ngô Thị Ch1, Lê Thị Kim Ch2, Võ Hoàng Kh1, Vuur Thị G1, Phạm Văn Nh1, Nguyễn Thị H1, Trương Hoài Ph, Nguyễn Thị M, Lê Thu Th2, Trần Thị Diễm Lệ E, Nguyễn Thanh M1, Huỳnh Văn T3, Đỗ Thị T4, Nguyễn Văn S1 và Trần Thị Minh T5 không tham gia đánh bạc, cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Củ Chi chuyển Công an xã Tr, huyện Củ Chi cùng các vật chứng liên quan để xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền nên Hội đồng xét xử không xét.

#### **[8] Về nghĩa vụ chịu án phí:**

Buộc các bị cáo Nguyễn Minh Tr, Võ Quốc N, Nguyễn Thị X, Nguyễn Kim D, Huỳnh Thi G, Phạm Thị Nh, Nguyễn Ngọc S, Nguyễn Thị Đ, Phạm Thị L, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thanh Th, Trần Văn Th1, Nguyễn Văn D1, Võ Tuấn Kh, Nguyễn Thị Ch, Ngô Thị H, Huỳnh Thu Tr1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

*Vì các lẽ trên;*

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh Tr phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và tội “Đánh bạc”; bị cáo Võ Quốc N phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; các bị cáo Nguyễn Thị X, Nguyễn Kim D, Huỳnh Thi G, Phạm Thị Nh, Nguyễn Ngọc S, Nguyễn Thị Đ, Phạm Thị L, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thanh Th, Trần Văn Th1, Nguyễn Văn D1, Võ Tuấn Kh, Nguyễn Thị Ch, Ngô Thị H, Huỳnh Thu Tr1 phạm tội “Đánh bạc”.

1. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321, Điểm a Khoản 1 Điều 322, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 35 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Tr 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, trừ thời gian bị cáo bị tạm giam từ ngày 06/10/2020 đến 09/02/2021 là 127 ngày, tương ứng với 381 ngày cải tạo không giam giữ (12 tháng 21 ngày), thời hạn cải tạo không giam giữ còn lại bị cáo phải chấp hành là 02 (Hai) tháng 09 (Chín) ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Minh Tr cho Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Tr có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức hoặc Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh trong việc giám sát, giáo dục.

Do bị cáo Nguyễn Minh Tr không có việc làm nên phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần. Bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ theo quy định tại Luật thi hành án hình sự năm 2019.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Tr số tiền 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng) về tội “Tổ chức đánh bạc” nộp vào ngân sách Nhà nước.

2. Căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 322, Điểm s Khoản 1 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Võ Quốc N số tiền 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

3. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị X số tiền 90.000.000đ (Chín mươi triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

**4.** Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321, Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Kim D 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, trừ thời gian bị cáo bị tạm giam từ ngày 06/10/2020 đến 18/11/2020 là 44 ngày, tương ứng với 132 ngày cải tạo không giam giữ (03 tháng 12 ngày), thời hạn cải tạo không giam giữ còn lại bị cáo phải chấp hành là 05 (Năm) tháng 18 (Mười tám) ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Kim D cho Ủy ban nhân dân phường Ph, thành phố Th, tỉnh Bình Dương giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo D có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức hoặc Ủy ban nhân dân phường Ph, thành phố Th, tỉnh Bình Dương trong việc giám sát, giáo dục.

Do bị cáo Nguyễn Kim D không có việc làm nên phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần. Bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ theo quy định tại Luật thi hành án hình sự năm 2019.

**5.** Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị G số tiền 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

**6.** Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321, Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Nh 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, trừ thời gian bị cáo bị tạm giam từ ngày 06/10/2020 đến 18/11/2020 là 44 ngày, tương ứng với 132 ngày cải tạo không giam giữ (03 tháng 12 ngày), thời hạn cải tạo không giam giữ còn lại bị cáo phải chấp hành là 05 (Năm) tháng 18 (Mười tám) ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Giao bị cáo Phạm Thị Nh cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Nh có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức hoặc Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh trong việc giám sát, giáo dục.

Do bị cáo Phạm Thị Nh không có việc làm nên phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần. Bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ theo quy định tại Luật thi hành án hình sự năm 2019.

**7.** Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc S số tiền 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

**8.** Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Đ số tiền 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

**9.** Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321, Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị L 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, trừ thời gian bị cáo bị tạm giam từ ngày 06/10/2020 đến 18/11/2020 là 44 ngày, tương ứng với 132 ngày cải tạo không giam giữ (03 tháng 12 ngày), thời hạn cải tạo không giam giữ còn lại bị cáo phải chấp hành là 05 (Năm) tháng 18 (Mười tám) ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Giao bị cáo Phạm Thị L cho Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo L có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức hoặc Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh trong việc giám sát, giáo dục.

Do bị cáo Phạm Thị L không có việc làm nên phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần. Bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ theo quy định tại Luật thi hành án hình sự năm 2019.

**10.** Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321, Điểm s Khoản 1 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T số tiền 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

**11.** Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321, Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Th 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, trừ thời gian bị cáo bị tạm giam từ ngày 06/10/2020 đến 18/11/2020 là 44 ngày, tương ứng với 132 ngày cải tạo không giam giữ (03 tháng 12 ngày), thời hạn cải tạo không giam giữ còn lại bị cáo phải chấp hành là 05 (Năm) tháng 18 (Mười tám) ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Thanh Th cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo L có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức hoặc Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh trong việc giám sát, giáo dục.

Do bị cáo Nguyễn Thanh Th không có việc làm nên phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần. Bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ theo quy định tại Luật thi hành án hình sự năm 2019.

**12.** Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321, Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Ngô Thị H 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, trừ thời gian bị cáo bị tạm giam từ ngày 06/10/2020 đến 18/11/2020 là 44 ngày, tương ứng với 132 ngày cải tạo không giam giữ (03 tháng 12 ngày), thời hạn cải tạo không giam giữ còn lại bị cáo phải chấp hành là 05 (Năm) tháng 18 (Mười tám) ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Giao bị cáo Ngô Thị H cho Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo H có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức hoặc Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh trong việc giám sát, giáo dục.

Do bị cáo Ngô Thị H không có việc làm nên phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần. Bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ theo quy định tại Luật thi hành án hình sự năm 2019.

**13.** Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321, Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Th1 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ, trừ thời gian bị cáo bị tạm giam từ ngày 06/10/2020 đến 18/11/2020 là 44 ngày, tương ứng với 132 ngày cải tạo không giam giữ (03 tháng 12 ngày), thời hạn cải tạo không giam giữ còn lại bị cáo phải chấp hành là 02 (Hai) tháng 18 (Mười tám) ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Giao bị cáo Trần Văn Th1 cho Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Th1 có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức hoặc Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh trong việc giám sát, giáo dục.

Do bị cáo Trần Văn Th1 không có việc làm nên phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần. Bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ theo quy định tại Luật thi hành án hình sự năm 2019.

**14.** Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321, Điểm s Khoản 1 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D1 số tiền 90.000.000đ (Chín mươi triệu đồng).

**15.** Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321, Điểm s Khoản 1 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Võ Tuấn Kh số tiền 90.000.000đ (Chín mươi triệu đồng).

**16.** Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321, Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ch 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, trừ thời gian bị cáo bị tạm giam từ ngày 06/10/2020 đến 18/11/2020 là 44 ngày, tương ứng với

132 ngày cải tạo không giam giữ (03 tháng 12 ngày), thời hạn cải tạo không giam giữ còn lại bị cáo phải chấp hành là 05 (Năm) tháng 18 (Mười tám) ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Ch cho Ủy ban nhân dân phường Ch, Thành phố Th, tỉnh Bình Dương giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Ch có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức hoặc Ủy ban nhân dân phường Ch, Thành phố Th, tỉnh Bình Dương trong việc giám sát, giáo dục.

Do bị cáo Nguyễn Thị Ch là người cao tuổi, không có việc làm nên không phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ nhưng phải thực hiện những nghĩa vụ theo quy định tại Luật thi hành án hình sự năm 2019.

**17.** Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321, Điểm s, n Khoản 1 Điều 51, Điểm h Khoản 1 Điều 52, Điều 38 và Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thu Tr1 09 (Chín) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 08 (Tám) tháng tù theo Bản án số 360/2019/HS-ST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt bị cáo Tr1 01 (Một) năm 05 (Năm) tháng tù (bị cáo được trừ những ngày bị tạm giam trước từ ngày 10/8/2019 đến ngày 10/9/2019).

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

**18.** Căn cứ vào Điểm a, b Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 03 hột xì gà, 01 đĩa sành, 01 nắp nhựa màu đỏ, 01 tấm thạch cao có ghi số từ 1 đến 6 và 01 tấm bạt màu xanh;

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là 14.050.000đ (Mười bốn triệu không trăm năm mươi nghìn đồng), trong đó: tiền thu giữ trên chiếu bạc là 11.800.000đ (Mười một triệu tám trăm ngàn đồng), tiền thu giữ trong người các con bạc dùng để đánh bạc và tiền dùng để đánh bạc là 2.250.000đ (Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng);

- Trả lại: 3.800.000đ (Ba triệu tám trăm ngàn đồng) cho bị cáo Nguyễn Minh Tr, 1.000.000đ (Một triệu đồng) cho bị cáo Nguyễn Thị T, 1.000.000đ (Một triệu đồng) cho bị cáo Nguyễn Văn D1, 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) cho bị cáo Nguyễn Ngọc S, 530.000đ (Năm trăm ba mươi ngàn đồng) cho bị cáo Nguyễn Thị Đ, 350.000đ (Ba trăm năm mươi ngàn đồng) cho bị cáo Ngô Thị H, 400.000đ (Bốn trăm ngàn đồng) cho bị cáo Trần Văn Th1, 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) cho bị cáo Phạm Thị L;

Các vật chứng nêu trên được liệt kê tại Lệnh nhập kho vật chứng số 16/LNK ngày 08/02/2021 (bút lục số 1143) của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Củ Chi.

- Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen bạc, số Imel 357730106148548 đã qua sử dụng cho bị cáo Nguyễn Minh Tr; 01 điện thoại di động hiệu Samsung A9 màu đen, số Imel 35993309887165901 đã qua sử dụng cho bị cáo

Võ Quốc N; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số Imel 359008090103375 đã qua sử dụng cho bị cáo Nguyễn Thị Xi; 01 điện thoại di động hiệu Samsung số Imel 355629112141251 đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia số Imel 357730100168351 đã qua sử dụng cho bị cáo Nguyễn Kim D; 01 điện thoại di động hiệu Nokia Imel 3577818105697059 đã qua sử dụng cho bị cáo Huỳnh Thị G; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 số Imel 352028075945498 đã qua sử dụng cho bị cáo Phạm Thị Nh; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen Imeil 357730101307859 đã qua sử dụng cho bị cáo Nguyễn Ngọc S; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen số Imel 354429093625805 đã qua sử dụng cho bị cáo Nguyễn Thị Đ; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen số Imel 356967092665835 đã qua sử dụng cho bị cáo Phạm Thị L; 01 điện thoại di động hiệu Oppo số Imel 865498047926290 đã qua sử dụng cho bị cáo Nguyễn Thị T; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ số Imeil 355774100649749 đã qua sử dụng cho bị cáo Nguyễn Thanh Th; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen số Imel 867582036058807 đã qua sử dụng cho bị cáo Ngô Thị H; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen số Imeil 352880104473565 đã qua sử dụng cho bị cáo Trần Văn Th1; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh số Imel 354258110352222 đã qua sử dụng cho bị cáo Nguyễn Văn D1; 01 điện thoại di động Nokia màu trắng số Imel 355810097691417 đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số Imel 355776107474236 đã qua sử dụng cho bị cáo Võ Tuấn Kh; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ đen số Imel 1 356467060017267, số Imel 2 35647060017275 đã qua sử dụng cho bị cáo Nguyễn Thị Ch.

Các vật chứng nêu trên được liệt kê tại Lệnh nhập kho vật chứng số 49/LNK ngày 05/02/2021 (bút lục số 1138), Phiếu nhập kho vật chứng số 49/PNK ngày 05/02/2021 (bút lục số 1137) của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Củ Chi.

**19.** Căn cứ vào Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Luật phí và lệ phí năm 2015, Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Án phí hình sự sơ thẩm buộc các bị cáo Nguyễn Minh Tr, Võ Quốc N, Nguyễn Thị X, Nguyễn Kim D, Huỳnh Thị G, Phạm Thị Nh, Nguyễn Ngọc S, Nguyễn Thị Đ, Phạm Thị L, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thanh Th, Trần Văn Th1, Nguyễn Văn D1, Võ Tuấn Kh, Nguyễn Thị Ch, Ngô Thị H và Huỳnh Thu Tr1 mỗi bị cáo phải chịu là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

**20.** Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**Nơi nhận:**

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

